

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 725/2025/DS-PT

Ngày: 19 - 9 - 2025

V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hui"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thơ

Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Âu Lâm Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2025/TLPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 về tranh chấp: "Hợp đồng góp hui".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2025/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1031/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị H1, sinh năm 1955;

Ông Phạm Thành X, sinh năm 1955;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn - Bà Lê Thị H1, ông Phạm Thành X.

(Có mặt các bên đương sự)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 06-5-2013 âm lịch, bà Lê Thị H1 có mở góp vốn xoay vòng (hụi) 500.000 đồng/tháng gồm 17 người tham gia bao gồm cả bà. Bà đóng đủ đến mãn hụi, đây hụi này bà H1 thiếu bà số tiền 8.000.000 đồng;

Ngày 20-7-2013 âm lịch, bà Lê Thị H1 có mở góp vốn xoay vòng (hụi) 1.000.000 đồng/tháng gồm 20 người tham gia bao gồm cả bà. Bà đóng được 12 tháng thì bà H1 ngưng không góp nữa, đây hụi này bà H1 thiếu bà số tiền 12.000.000 đồng;

Tổng cộng bà H1 nợ bà số tiền là 20.000.000 đồng.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 và chồng bà H1 là ông Phạm Thành X phải trả cho bà số tiền nêu trên.

Bị đơn, bà Lê Thị H1 và ông Phạm Thành X trình bày:

Ông bà thừa nhận có nợ bà H số tiền hụi 20.000.000 đồng như bà H trình bày. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên ông bà xin trả dần, cứ 03 tháng trả cho bà H 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ trên.

*Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2025/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án Khu vực 3 - Đồng Tháp) căn cứ các Điều 357, 471, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Lê Thị H1 và ông Phạm Thành X liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hằng S tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, bị đơn, bà Lê Thị H1 và ông Phạm Thành X có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà H1 và ông X liên đới trả cho bà Hằng số tiền 20.000.000 đồng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà H1 và ông X giữ nguyên kháng cáo. Bà H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của bà Lê Thị H1 và ông Phạm Thành X còn trong thời hạn quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Tại phiên toà, ông Phạm Thành X và bà Lê Thị H1 thống nhất trình bày: Bà Nguyễn Thị H có tham gia 02 dây hụi góp vốn xoay vòng loại 500.000 đồng/tháng và 1.000.000 đồng/tháng do bà Lê Thị H1 làm chủ hụi. Đối với dây hụi 500.000 đồng/tháng, bà H đã góp cho bà H1 đến khi mãn hụi. Đối với dây hụi 1.000.000 đồng/tháng bà H đã góp cho bà H1 được 12 tháng thì bà H1 ngưng không góp nữa. Tổng cộng 02 dây hụi này bà H1 thiếu bà Hằng số tiền 20.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà H1 và ông X kháng cáo xin trả dần số tiền trên, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà H1 và ông X là không có căn cứ vì số tiền này bà H1 đã nợ bà H từ năm 2013 kéo dài cho đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Tại phiên toà, bà H không đồng ý cho trả dần. Do vậy, hội đồng xét xử Hơn nữa, yêu cầu xin trả dần của bà H1 và ông X không được bà H đồng ý. Do vậy, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H1 và ông X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: Bà H1 và ông X là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị H1 và ông Phạm Thành X.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2025/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án Khu vực 3 - Đồng Tháp).

Căn cứ các điều 278, 357, 471, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biểu, phường;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Lê Thị H1 và ông Phạm Thành X liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hằng S tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/- Về án phí:

- Bà Lê Thị H1 và ông Phạm Thành X được miễn toàn bộ án phí.

- H2 lại cho bà Nguyễn Thị H 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003832 ngày 10-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 3 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy

